

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017.

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Hương**.

2. Ông **Nguyễn Đức Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV**.

Địa chỉ: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **K**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện L, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 2451/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 30/5/2017) (Có mặt).

* Bị đơn: Ông **Á** - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh K là người đại diện cho nguyên đơn trong vụ án trình bày: Vào ngày 06/6/2014, ông Á có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140606-109026-0002

với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn trả gốc và lãi được gộp lại trả trong vòng 14 tháng, trong đó 13 tháng đầu trả mỗi tháng 4.427.692đ, tháng cuối cùng trả 4.427.685đ, kỳ thanh toán đầu tiên tính từ ngày 09/7/2014, kỳ cuối cùng là ngày 09/9/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Á đã trả được 03 kỳ, với tổng số tiền là 13.284.000 đồng. Kể từ ngày 09/10/2014, ông Á ngưng thanh toán dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Nay, Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Á trả 11 kỳ còn lại với số tiền 48.703.681 đồng (Trong đó: 37.583.175 đồng tiền gốc và 11.120.506 đồng tiền lãi). Không yêu cầu tính lãi kể từ ngày hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm. Yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo mức 0,75%/tháng đối với số tiền 48.703.681 đồng.

Ngày 19/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành thụ lý vụ án, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiền cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn Á vắng mặt không lý do, không gửi bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với ông Á. Ông Á có nghĩa vụ trả số tiền 48.703.681 đồng cho Ngân hàng TMCP VNTV. Đề nghị chấp nhận yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền gốc, không chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền lãi mà ông Á còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với ông Á nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn cư trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy ông Á là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Á theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Á vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 09/10/2014, đến ngày 19/6/2017 Ngân hàng TMCP VNTV mới đi khởi kiện, căn cứ theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 là còn thời hiệu khởi kiện.

* Về nội dung vụ án:

[4] Anh K xác định vào ngày 06/6/2014, ông Á có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140606-109026-0002 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân là có thật. Được anh K cung cấp giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, có chữ ký của các bên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng ông Á vắng mặt không lý do, không gửi bản trình bày ý kiến đến Tòa án. Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cho thấy ông Á đã từ chối quyền lợi hợp pháp của mình, vì vậy, mọi hậu quả pháp lý ông Á phải tự gánh chịu.

Tại phiên tòa, anh K đại diện cho Ngân hàng TMCP VNTV trình bày: Sau khi ký kết hợp đồng thì ông Á đã nhận đủ số tiền theo hợp đồng, tiếp theo ông Á đã trả được 03 kỳ trả nợ và ngưng cho đến nay. Vì ông Á đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu ông Á trả toàn bộ số tiền còn lại đến cuối kỳ là 48.703.681 đồng (Trong đó: 37.583.175 đồng tiền gốc và 11.120.506 đồng tiền lãi). Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điểm a Khoản 3 Điều 98, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và ông Á cũng không có bất kỳ một chứng cứ nào thể hiện đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV, đồng thời buộc ông Á có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 48.703.681 đồng (Trong đó: 37.583.175 đồng tiền gốc và 11.120.506 đồng tiền lãi).

Ngân hàng TMCP VNTV không yêu cầu ông Á trả lãi suất từ ngày 10/9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Á trả lãi trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền 48.703.681 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất 0,75%/tháng. Căn cứ theo Khoản 5 Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất 0,75%/tháng

đối với số tiền gốc mà ông Á còn nợ là 37.583.175 đồng, không chấp nhận tính lãi suất đối với số tiền lãi 11.120.506 đồng.

[5] Do ông Á bị buộc nghĩa vụ phải trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV, nên ông Á phải nộp 2.435.184 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.217.592 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007484 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, Khoản 5 Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với ông Á.

2. Buộc ông Á có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 48.703.681 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba ngàn sáu trăm tám mươi một đồng) (Trong đó: 37.583.175 đồng tiền vay gốc và 11.120.506 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 37.583.175 đồng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền này theo mức lãi suất 0,75%.

3. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với số tiền lãi 11.120.506 đồng của Ngân hàng TMCP VNTV trong giai đoạn thi hành án.

4. Về án phí: Ông Á phải nộp 2.435.184 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP VNTV được nhận lại 1.217.592 đồng (Một triệu hai trăm mười bảy ngàn năm trăm chín mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007484 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nếu không đồng ý với quyết định trên Ngân hàng TMCP VNTV được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017). Ông Á được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

LÊ PHAN CÔNG TRÍ